

TẾT MẬU THÂN

Hoàng Đức

Trong ngôn ngữ đời thường, có tính cách hơi tí ti “giang hồ”, bụi đời đua xé, chữ “Mậu” mang ý nghĩa không lấy gì làm tốt đẹp. Tuy tôi không biết nghĩa đích thực của chữ này và xuất xứ của từ ngữ này, nhưng tôi và bạn bè của tôi thường dùng chữ “Mậu” đi chung với chữ “lúi”, thành chữ “mậu lúi” có nghĩa là không tiền, hết tiền và chữ “mậu hầu” hiểu ra là không tốt. Chúng tôi không biết hai từ ngữ này là tiếng Tiều, tiếng Quảng hay tiếng Hẹ vv....trong ngôn ngữ Tàu. Chúng tôi cứ dùng búa xua cho tiện việc sổ sách, ai hiểu thì cứ hiểu mà không hiểu, chúng tôi cũng không “ke”. Thời gian chúng tôi học Tiểu học trường làng, không biết xuất phát từ đâu mà chúng tôi lại học được một câu mà nghĩ lại thật buồn cười khi chọc ghẹo một anh chàng nào đó có tính chảnh, phách lối, hợm hĩnh rằng ta đây là “Cậu” công tử con nhà giàu. Chúng tôi chỉ mặt chàng ta mà lêu lêu: “Cậu mậu cường, cậu ăn cơm quán, cậu lường, cậu đi”. “Mậu cường” nghĩa là gì? Biết chết liền!

Nhưng, từ khi xảy ra cái “Tết Mậu Thân” thì mỗi lần nghe đến chữ Mậu là tôi tự dung rùng mình, rồi uất nghẹn và căm thù. Căm thù ai, căm thù tội Việt cộng chứ còn ai vào đây nữa. Năm Đinh Hợi sắp tàn, nhường chỗ cho năm Mậu Tuất và tôi nhớ đến cái Tết cay nghiệt năm Mậu Thân.

Hồi tưởng những ngày tháng đen tối trên quê hương một thời chinh chiến điêu linh:

Tôi là dân Huế, năm 23 tuổi rời ghế nhà trường và rời xa nơi chôn nhau cắt rún, sông Hương núi Ngự để vào sinh sống một nơi cũng nổi tiếng với hai miền

sông núi, thành phố Quảng Ngãi, quê hương của núi Ấn, sông Trà.

Sau mấy tháng Hà ngồi thấp thỏm chờ sự vụ lệnh bổ nhiệm trong ưu tư vì chẳng biết bao giờ mới được bổ nhiệm trong lúc thời thế đang sôi động với phong trào Phật giáo miền Trung tranh đấu chống Tổng Thống Ngô Đình Diệm và trong nỗi hồi hộp mong chờ vì không biết nhiệm sở được bổ dụng có nằm trong số 3 nhiệm sở mà tôi đã chọn theo ưu tiên ghi rõ trong đơn xin bổ dụng, ngày ra trường hay không. Thế rồi, sau cùng, vào khoảng trung tuần tháng Mười năm 1963, tôi đã cầm được trong tay sự vụ lệnh bổ dụng với nhiệm sở chỉ định: Quảng Ngãi, ưu tiên thứ ba theo thỉnh nguyện. Tôi chọn Quảng Ngãi vì thành phố này gần với Huế, dễ dàng cho tôi về thăm gia đình trong những dịp lễ, Tết thường niên và vì Quảng Ngãi là quê hương của một vài danh gia vọng tộc trong triều đình nhà Nguyễn mà tôi mến mộ. Chọn Quảng Ngãi vì tôi cảm tình tuổi con rồng nên thích sông, thích núi, xa núi Ngự sông Hương thì phải kiếm một vùng có núi, có sông như núi Ấn, sông Trà để thay thế. Và sau cùng, chọn Quảng Ngãi vì tôi vốn tính “hảo ngọt” mà Quảng Ngãi là xứ kẹo Mạch Nha và đường phổi nổi tiếng khắp nước.

Chân ướt, chân ráo đến Quảng Ngãi, ngồi chưa kịp nóng bàn tọa thì xảy ra chính biến tháng 11 năm 1963, các tướng lãnh “phản thùm” đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm, người đã ban cho họ nhiều ân sủng, người mà họ cúc cung, tận tụy, tôn sùng, lắm lúc tưởng như hèn hạ, chẳng khác phận tôi đòi. (Dĩ nhiên tôi nói chung chung theo cái kiểu vợ đũa cả nắm mà quên những trường hợp ngoại lệ mà tôi vốn không biết rõ vì không phải là sử gia và không nghiên cứu lịch sử đến nơi, đến chốn.) Bãi trường, bãi thị, học đòi làm cách

mạng, tố cáo lẫn nhau tay sai của chế độ cũ, những trò mị dân, những thay đổi dồn dập trong giai tầng xã hội, đổi thay không kịp thở, tôi đã được chứng kiến trong một nỗi ngậm ngùi, buồn cho thế sự.

Tôi hình như có số làm “chứng nhân” những biến cố lịch sử. Có lẽ vì tôi thích đọc loại truyện dã sử chăng? Sau biến cố chính trị năm 1963, tôi lại chứng kiến thêm vụ Mậu Thân, tôi đã sống những ngày bấp bênh, phập phồng lo âu, không biết lúc nào sẽ là nạn nhân của những trận pháo kích bừa bãi của Việt Cộng trong dịp Tết Mậu Thân tại Quảng Ngãi. Thông thường, dân Việt Nam làm ăn sinh sống xa quê hương, ai ai cũng cố gắng dành dụm tiền bạc để về quê ăn Tết. Tôi cũng không ra ngoài tập tục cổ truyền này, nhất là tôi lại là con trưởng trong gia đình mà dân Huế lại nổi tiếng về tinh thần bảo thủ nữa chứ.

Thế nhưng, năm Mậu Thân, tôi quyết định không về Huế ăn Tết, tôi xin phép bố mẹ tôi ở lại ăn Tết với gia đình vợ tôi cũng người Huế nhưng sinh sống tại Quảng Ngãi. Lý do thật chính đáng khiến Bố Mẹ tôi không thể nào phiền trách tôi được: vợ tôi sắp “bể bầu” đưa con đầu lòng nên không thể đi máy bay được. Thời đó, tuy Quảng Ngãi và Huế đường đất chẳng bao xa nhưng mấy anh du kích, con cháu bác Cáo thường hay lập công đảng Bác, đảng đảng bằng cách đắp mô, đặt mìn trên quốc lộ để sát hại dân lành, nên những ai có chút tiền đều di chuyển bằng máy bay thay vì đường bộ để làm mồi cho đạn bom, mìn bẫy và có khi lại bị bắt đem vào bưng để phục vụ “cô hồn các đảng”.

Còn nhớ những ngày cận Tết, tôi đang hân hoan chuẩn bị lần đầu tiên ăn một cái Tết xa quê hương trong niềm vui sắp được làm cha vì bác sĩ đã cho biết vợ tôi sẽ “đập bầu” trong những ngày Tết thì đùng một cái, bà

chủ cho vợ chồng tôi mượn nhà yêu cầu chúng tôi cố gắng thu xếp để dời nhà sau khi ăn Tết vì bà ta cần lấy lại nhà cho cô con gái vừa theo chồng về lại Quảng Ngãi sinh sống. Thật là tức muốn học xì dầu! Vợ sắp sinh mà lại không có nhà, ăn Tết mà cứ âu lo chuyện thuê mượn nhà thì làm sao mà thưởng Xuân ngon lành được. Tôi cáu sùng mà phải cố nén giận và trong lòng chỉ muốn chửi thề hay văng tục cho đã nư cái máu du côn hình như tôi vốn không thiếu trong huyết quản vì tiêm nhiễm mấy cái truyện du đảng của Nguyễn Thụy Long và Duyên Anh. Gặp tình thế chẳng đành đứng, tôi muốn cho bà chủ nhà biết tôi không thèm ở trong nhà bà, không muốn ăn Tết trong nhà bà (tôi biết tôi vô lý!) nên tôi học tóc chạy chỗ này qua chỗ nọ hỏi thăm khắp mặt bạn bè thân quen để kiếm nhà thuê mượn ngay tức khắc cho an cư mà lo lạc nghiệp và nhất là để ăn Tết thoải mái. May mắn thay, trong số tử vi của tôi, cung gia cư rất hanh thông, không biết nhờ ngôi sao nào chiếu mạng, nên tôi đã kiếm được một ngôi nhà khá khang trang và do tôi năn nỉ mà họ đã đồng ý cho tôi dọn nhà vào ngay trước Tết. Thế là, cuối năm Đinh Mùi, tôi không nhớ là ngày 29 hay 30 vì vốn liếng tử vi bói toán của tôi, do tôi học lóm được ở ông Nội tôi khi ông vui cuộc rượu chung trà, không giúp tôi tính được xem năm Đinh Mùi tháng Chạp có đủ ba mươi ngày hay không. Tôi chỉ nhớ là đúng vào ngày cuối năm, tôi đã thúc hối vợ tôi dọn nhà khi chiếc bụng bầu đã “vượt mặt” chỉ chờ sớm tới đến ngày mãn nguyệt khai hoa. Đêm trừ tịch, tôi thờ một hơi dài khoái trá trong căn nhà mới, không khoái sao được khi tính “thù vật” của tôi được thoả mãn vì đã chứng minh cho bà chủ nhà thấy rằng tôi không cần cư ngụ trong căn nhà của bà, bà không thể nào làm khó dễ tôi được. Thoát được một mối âu lo tìm nhà mượn sau

ba ngày Tết mà không vui sao được!

Sau khi soạn một mâm lễ cúng giao thừa, tiễn đưa năm Đinh Mùi, đón chào năm Mậu Thân, chúng tôi vui vẻ chuẩn bị ăn một cái Tết thật tung bừng và an ổn thiếp vào giấc ngủ với bao nhiêu là mộng đẹp ngày Xuân. Bỗng vào lúc gần sáng, tôi không nhớ rõ là lúc mấy giờ, chỉ nhớ là đã ngủ một giấc khá ngon lành, chúng tôi nghe tiếng súng nổ chát chúa bên tai và đạn bay nghe chiu chít trong không gian chớp sáng loè qua cửa kính. Hai vợ chồng tôi vội vã chui xuống gầm giường tránh đạn. Nhà tôi mướn nằm ở tận cuối đường, vách tường bên hông nhà tôi hướng ra một cánh đồng mía, thật trống trải, cách vài trăm mét đường chim bay là bến xe ngựa của thành phố. Lũ Việt Cộng chẳng biết nghiên cứu địa hình, địa vật như thế nào mà lại tấn công vào bến xe ngựa đã hoang phế, và tiến quân qua đám ruộng mía để xâm nhập thành phố. Khu phố tôi ở không có một cơ quan quân sự hay hành chánh nào ngoại trừ trường trung học công lập Trần Quốc Tuấn của Quảng Ngãi mà bức tường bên hông đối diện với mặt tiền của nhà tôi. Đạn vẫn nổ rền vang, tiếng nghe chát chúa đầy tính chất sát phạt mà sau này tôi biết là tiếng súng AK, nghe sắc máu hơn loại súng M16 nhiều (Em 16 tuổi thì hiện từ hơn súng của Việt Cộng là chắc chắn quá rồi!) Chúng tôi, vì mới dọn nhà nên chưa kịp xây hầm tránh pháo kích, đành nằm dưới gầm giường chịu trận, chỉ trông mong vào Trời, Phật, ông bà, tổ tiên phò hộ. Nhà chúng tôi thuê, sát liền vách với nhà của chủ nhà, chỉ ngăn cách bằng một cánh cửa hông và quả thật chúng tôi được on trên nên trong tiếng đạn réo chúng tôi nghe tiếng gọi của cậu học trò, cháu của ông chủ nhà gọi chúng tôi mở cánh cửa hông thông qua nhà của chủ nhà để sang núp vào hầm tránh đạn. Chúng tôi

bò ra khỏi gậm giường và chạy thục mạng vào căn hầm xây bằng bao cát ngay giữa nhà bên cạnh và không quên cảm ơn rôi rít cậu học trò và ông chủ nhà nhân nghĩa.

Sáng hôm sau, dứt tiếng súng, chúng tôi trở về nhà, nhìn dưới gậm giường thì thấy vết đạn lỗ chỗ trên bức tường nhà hướng về cánh đồng mía. Thật là hú hồn, hú vía, nếu không chạy được sang nhà của chủ nhà thì vợ chồng tôi đã “ô hô ai tai rồi”. Cách bức tường nhà tôi vài chục thước, nằm tênh hênh trên một bờ nương là xác của mấy ông “anh hùng cách mạng”, áo quần tôi tả, mình mẩy, mặt mày sơn đen để nguy trang, áo quần phong phanh trong cái rét của mùa Xuân ở miền Trung. Tôi chẳng hiểu quân đội của ta can thiệp vào lúc nào mà đã đẩy lui được cuộc tấn công của bọn người phi nhân đã vi phạm cuộc đình chiến được thoả thuận trong những ngày đất trời đang mở hội mừng Xuân, trong truyền thống thiêng liêng của dân tộc. Xác của Cộng quân nằm kê cận nhà tôi liền mấy ngày không có ai chôn cất vì sợ chúng quen thói đã man gài mìn hay lựu đạn dưới xác. Dân trong vùng vì sợ bệnh dịch do hơi thối của xác chết gây ra nên đã tự động đem vôi rải trên xác người.

Sau những ngày bận rộn ngăn ngừa cộng quân xâm nhập thành phố, nhà chức trách mới có thì giờ nghĩ đến chuyện mang xác của chúng đi trong nỗi kinh hoàng của chúng tôi vì xác đã sinh trương, hơi thối toả khắp vùng. Sáng hôm mùng Một Tết, trong lúc tôi đang cùng bạn hữu thân quen tất bật lo xây một hầm bằng bao cát chống đạn pháo kích ngay phía sau nhà bếp kê cận phòng ngủ của chúng tôi thì một tin gần như chấn động giới học sinh là vợ chồng tôi đã thiệt mạng trong căn nhà cũ mà chúng tôi vừa bị đuổi nhà. Ngôi nhà đã bị cháy và nổ tung! Rất ít người biết là chúng tôi đã

dời nhà vào ngày cuối năm. Hầu như những người thân quen đều định ninh là chúng tôi hiện đang cư ngụ tại đó. Sau này biết ra thì người con rể của bà chủ nhà là một biên tập viên cảnh sát, mang cấp bậc đại úy, trước Tết, ông ta đã mang về một lá quốc kỳ thật lớn và lộng lẫy treo ngay trước nhà để trang hoàng ba ngày Tết. Lũ côn đồ chẳng biết là du kích hay bộ đội chính quy lạc vào thành phố, tình cờ đi ngang ngôi nhà có treo quốc kỳ, lầm tưởng là công sở hành chính hay quân sự nên đã ném chất nổ phá huỷ căn nhà, gây thiệt mạng oan ức cho bà chủ nhà, một cô con gái hơi hớ tuổi xuân và một cậu con trai đang độ tuổi vị thành niên. Thật là một lũ người man rợ và khát máu mà không bút mực nào mô tả nổi! Chúng giết người không gớm tay! Tôi nghe tin này mà bàng hoàng, sửng sốt, nghe lạnh toát châu thân, thấy mình đã thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Tôi vội vàng đi điều tang, lòng thầm cầu xin bà chủ nhà tha thứ cho tôi đã một lúc nông nổi, oán giận bà trong lúc chính nhờ bà yêu cầu tôi dọn nhà mà đã cứu sống vợ chồng tôi và đưa con trai đang nằm trong bụng vợ tôi.



uc thẩm sát dân lành ở Huế

Những ngày sau đó, tuy trong nhà có hầm trú ẩn khá an toàn, nhưng tối nào vợ chồng tôi cũng theo gia đình vợ tôi đến trú ẩn tại một toà nhà khang trang rộng lớn, có lầu, có tường ốc kiên cố của một nhà thầu khoán quen thân với Bố vợ tôi. Chúng tôi được đặc ân ngủ dưới hầm cầu thang nơi kiên cố nhất để tránh pháo kích. Cứ ban đêm nghe tiếng pháo kích và tiếng súng AK rền vang là y như ngày hôm sau có tin một vài nhà bị pháo kích gây tang tóc đổ nát và một vài xác cộng quân nằm bên bờ ruộng hay ao hồ và dân chúng lại lũ lượt đi xem và ngậm ngùi ta thán vì xác chết phần nhiều là những thiếu niên ngây thơ bị Việt Cộng dụ dỗ theo đảng để giết hại dân lành vô tội, hy sinh xương máu một cách vô ích cho những tín điều không tưởng của chủ nghĩa cộng sản. Tôi nhớ có hôm, tò mò đi xem xác Việt cộng, tôi đã thấy một cậu bé áo quần rách bươm nằm chết bên bờ ruộng mía trong tay ôm xác một con gà banh xác mà có thể cậu ta đã nhanh tay “cầm nhảm” khi vào nhà một thường dân để tìm đường cứu nước theo gương của Bác.

Từ đó, tôi không còn “ham” đi xem xác Việt Cộng nữa và ngậm ngùi thương cảm những nạn nhân của chế độ phi nhân và vô luân đang làm cho quê hương điêu linh, giang sơn tan nát.

Con trai của chúng tôi chào đời đầu tháng ba Dương lịch, vẫn đang còn trong tháng Giêng năm Mậu Thân. Lúc còn nằm tại nhà hộ sinh, cứ mỗi lần nghe đạn pháo kích của Việt Cộng câu vào thành phố là bà ngoại của cháu đều nằm chồm lên người thằng bé để bảo vệ cho nó chống lại hoả tiễn 122 ly. Vẫn biết không làm sao ngăn tránh, che chở những mảnh đạn vô tình dù có nằm che kín thân hình thằng cháu ngoại da thịt còn đỏ hồng nhưng lòng bà thương cháu nói sao cho xiết! Việt Cộng có bao giờ nghĩ đến những hoàn cảnh của người dân

vô tội thường xuyên bị súng đạn của chúng đe dọa hay không? Tội ác của chúng làm sao tẩy xoá được?

Gia đình tôi ở Huế cũng theo dân chúng tản cư về vùng có trường tiểu học Đoàn thị Điểm nơi Việt Cộng chưa chiếm giữ tại Thành Nội Huế, để lại sau lưng nhà cửa điêu tàn, đổ nát vì Việt cộng pháo kích trong 26 ngày chiếm đóng thành phố Huế. Tuy gia đình cật ruột được an toàn nhưng trong vòng thân thuộc, tôi cũng



Người dân bị vạ chôn tập thể ở Huế

có những người thân là nạn nhân của vụ thảm sát Tết Mậu Thân tại Huế. Bác tôi, trưởng ty Bưu Điện Huế đã hồi hưu, bị chôn sống tại vùng Gia Hội, Cậu tôi, sĩ quan Cảnh Sát ở vùng An Cựu gần Cung An Định mất tích hay bị thủ tiêu, đến nay vẫn chưa tìm thấy xác. Bạn đồng nghiệp dạy học cùng trường với tôi, gốc Huế, nhưng sinh trưởng tại Đà Lạt, trong dịp Tết, về Huế, quê vợ đẻ du Xuân đã chết tức tưởi trong hầm trú ẩn vì bị hơi ép của đạn pháo kích trong vùng thượng thành cửa Đông Ba. Hai vợ chồng cùng cái bào thai còn non tháng

đã là nạn nhân trong vụ thảm sát Mậu Thân tại đất Thần Kinh, sông Hương, núi Ngự hiền hòa.

Bạn tôi, trung úy Biệt Động Quân, TTS, trong lúc thân cô, thế cô, súng không cầm tay, mình không áo giáp che thân, đồng đội, chiến hữu không kề vai sát cánh như lúc tung hoành trên chiến địa, nghỉ phép về Huế ăn Tết cùng gia đình đã sa cơ thất thế “bó tay chấm cơm” bị tụi Việt “cộng” bắt làm tù binh cùng thường dân vô tội. Chàng Trung úy trẻ, đẹp trai của Binh chủng Mũ Nâu bị bắt cùng thân phụ, cụ Thượng Trần Đ. (Thượng nghị sĩ thời Đệ Nhị Cộng Hòa), đã phải gạt lệ mang tội bất hiếu, một mình tìm đường vượt thoát bàn tay khát máu của lũ Cộng nô, bỏ lại cha già kính yêu trong viện ảnh lao tù, chết chóc. Mang tội bất hiếu. Vì chữ hiếu chàng ta đã vâng lời thân phụ căn dặn bằng mọi giá phải trốn thoát, không để lũ côn đồ cầm tù, bắt chấp quy ước quốc tế về tù binh. Và kết cuộc, cụ Thượng đã vùi thân trong một mồ chôn tập thể được tìm thấy sau khi quân lực Việt Nam Cộng Hòa đánh đuổi lũ Việt Cộng bạo tàn ra khỏi Cố đô Huế điêu tàn và đổ nát sau khi đất Thần Kinh bị chúng chiếm đóng gần một tháng trời trong mùa Xuân Mậu Thân tang tóc. Tội ác tàn hại sinh linh này của lũ Việt cộng đáng bị Trời tru, Đất diệt. Biết bao nhiêu sách báo đã vạch trần tội ác của Việt cộng trong Tết Mậu Thân trên toàn cõi miền Nam nước Việt và đặc biệt trên quê hương tôi, Huế đô ngàn năm văn vật. Và điển hình nhất là hai tác phẩm của hai tác giả con dân đất Thần Kinh: «Huế -Thảm Sát Mậu Thân» của Liên Thành và «Giải Khăn Sô Cho Huế» của Nhã Ca.

Trong những ngày Xuân, vui chào đón Tết Mậu Tuất, xin thành kính thắp lên một nén hương lòng cho những nạn nhân của Tết Mậu Thân trên khắp quê hương.

THÁNG BA NGHIỆT NGÃ

Nguyễn Trãi

Đầu năm 1974 đơn vị của tôi, một Pháo Đội Đại Bác 105 ly được tăng phái cho mặt trận Lê Minh khi đang bùng nổ lớn. Đơn vị đang đóng rải khắp miền duyên hải từ Tuy Hoà Đồng Xuân cho đến Bồng Sơn Bình Định thì phải kéo nhau lên vùng đất đỏ Tây Bắc Pleiku. Ngay cả vào thời điểm này tôi đang được nghỉ phép cưới vợ cũng phải bị triệu hồi vào cuộc chiến.

Xong chiến dịch Lê Minh, một vùng đất mà 80% quân nhân tham chiến của cả hai chiến đoàn đều bị sốt rét nặng, bệnh viện 2 Dã Chiến Pleiku không còn chỗ nằm. Các Pháo Thủ của đơn vị tôi cũng bị sốt rét gần như muốn kiệt quệ, đơn vị không hoạt động được. Thế rồi cũng qua khỏi và vẫn tiếp tục ở lại trên vùng đất Pleiku - Kontum đến trọn năm.

Đúng ngày Giáng Sinh 1974 được lệnh của Pháo Binh Sư Đoàn 22 cho kéo về Quy Nhơn dưỡng quân một tháng khi một Pháo đội khác lên thay thế nhiệm vụ. Nói là dưỡng quân nhưng lại cực khổ hơn đi hành quân vì luôn tiếp đón nhiều phái đoàn thăm viếng, thanh tra. Binh sĩ lúc nào cũng tươm tất áo quần thẳng nếp, súng đạn bóng loáng, chưa hết, còn phải thực tập để trình diễn pháo đội mẫu cho cả Sư Đoàn. Một Sư Đoàn Bộ Binh có 4 Tiểu Đoàn Pháo Binh, một Tiểu Đoàn Pháo Binh có 3 Pháo Đội Tác xạ nghĩa là Pháo Đội có súng đại bác và một Pháo Đội Chi Huy. Như vậy có cả thảy 12 pháo đội Tác Xạ, mỗi pháo đội tác xạ có 6 khẩu đại bác, vị chi Sư Đoàn có 72 khẩu đại bác. Nghe thấy nhiều nhưng được rải đều khắp hai miền Duyên Hải

và Cao Nguyên của một vùng rộng lớn, địa thế hiểm trở. Đầu tháng Giêng 1975 vừa được Chuẩn Tướng Phan Đình Niệm, Tư Lệnh Sư Đoàn khen thưởng vì Pháo Đội được đứng đầu trong 12 Pháo Đội thi đua. Đang còn “say men” trong sung sướng được khen thì bỗng nhận lệnh đưa một Trung Đội Pháo Binh từ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn tại An Sơn đi lên Vĩnh Thạnh, một địa danh nằm gần Đèo Mang Giang, phía Tây Bắc Quận Phú Phong quê Hương Anh Hùng Nguyễn Huệ Tây Sơn.

Trung đội có nhiệm vụ bắn trực xạ vào một căn cứ Đại Đội Địa Phương Quân vừa bị thất thủ ba đêm rồi, nhưng một Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 47 Bộ Binh không làm sao chọc thủng phòng tuyến. Trực xạ bằng Đại Bác ắt hẳn phải đặt rất gần mục tiêu thì mới gọi là trực xạ, có thể nhìn xuyên qua khối cơ bẫm và nòng súng để có thể thấy mục tiêu dễ dàng vì chỉ cách súng không trên một cây số.

Mục tiêu được thanh toán dễ dàng dù địch quân có cố tình chống cự và chui rúc dưới hầm kiên cố nhờ những loại đạn với đầu đạn chậm nổ, chậm nổ tức là chạm mặt đất vẫn chưa nổ mà phải chui vào lòng đất 5 giây sau mới nổ. Hơn nữa kèm theo một loại đạn hơi ngạt sẽ làm quân địch hết thở được mà phải chui ra khỏi hầm hố sâu xin đầu hàng.

Cuộc sống lính chiến đấu tuy có nhiều gian truân vất vả, nhưng hun đúc một sức sống mãnh liệt khiến tôi yêu đời lính, chính những lúc xảy ra trận chiến là thời điểm tự thấy hãnh diện đã góp phần bảo vệ non sông hơn cả.

Mặt trận tại Vĩnh Thạnh ấy đã thu lượm được chiến thắng với nhiều xác địch bỏ lại và 47 cây súng cả cá nhân lẫn cộng đồng của địch bị tịch thu. Không hiểu Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn muốn khoe chiến thắng cho Tổng Thống hay do Tổng Thống muốn đến thăm vùng chiến trận vừa

xảy ra mà đã ra lệnh cho tôi đưa pháo đội còn lại đang dưỡng quân tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn đến chiếm đóng vị trí trên Quốc Lộ 19 gần ngay cạnh chân đèo Mang Giang để làm Pháo Đội “mẫu” chuẩn bị đón Tổng Thống. Không hãnh diện không sung sướng chút nào, mới nghe đã muốn “rụng rời tay chân” vì đón ai cũng khổ huống chi đón Tổng Thống khổ gấp trăm lần dù rằng đang trên vùng chiến trận. Đó là “cái bệnh” của quan lớn muốn kiếm điểm với quan lớn hơn mà chỉ làm khổ binh lính.

Giờ chót Tổng Thống không đến Căn Cứ Hoả Lực của tôi mà đổi ý bay về Phù Cát, tôi đoán vì lý do an ninh nguy hiểm cho bản thân Tổng Thống. Mọi sự đã yên bề, tình hình đánh nhau lắng dịu, Tổng Thống hết đến; tôi bèn lợi dụng thời cơ xin phép vị Tiểu Đoàn Trưởng của tôi cho nghỉ phép thường niên vì suốt năm qua bận hành quân trên Cao Nguyên chưa được nghỉ.

Tôi bàn giao đơn vị cho người Pháo Đội Phó trông coi. Pháo Đội vẫn đang chiếm đóng như lúc chuẩn bị đón Tổng Thống. Cầm tờ giấy phép thường niên 15 ngày tôi bay về Sài Gòn và coi như trút hết “nợ đời sau lưng”.

Đang mới nghỉ được có một nửa thời gian, đài phát thanh loan tin Cộng quân tấn công Thành Phố Ban Mê Thuột trong đêm 10 tháng 3 năm 1975. Cùng lúc tôi nhận được điện tín từ Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn cho biết “Pháo Đội của tôi bị tấn công tràn ngập và tan hết một nửa gồm có quân nhân và chiến cụ trong đó có một Sĩ Quan Trung Đội Trưởng mà tôi rất yêu mến”.

Tôi thay đồ trận vội vàng vào Bộ Chỉ Huy Pháo Binh nằm trong Biệt Khu Thủ Đô để hỏi diễn tiến xảy ra rõ ràng hơn. Cùng lúc tôi đón quan tài của người Hạ Sĩ Quan Khẩu Trưởng vừa chết trong trận ấy được đưa về Sài Gòn; đến an ủi chia buồn cùng gia đình và tôi quyết

định mua vé máy bay để trở lại đơn vị mặc dầu tôi còn bảy ngày phép thường niên chưa hết.

Cả nhà vợ ai cũng ngăn cản không cho tôi ra đơn vị sớm, nhưng tôi không thể ở lại mà tâm hồn bình thần được khi đơn vị của tôi vừa tan nát. Chuyến bay muộn từ Sài Gòn; đến Qui Nhơn đã chiều tối.

Phố xá Qui Nhơn đang bị bao trùm bằng không khí chiến tranh chết chóc thật buồn thảm vì lúc này các mặt trận đang diễn ra lung tung cùng một lúc với Cộng quân đang cố tấn công và chiếm giữ Ban Mê Thuột.

Các giường bệnh trong Quân Y Viện Qui Nhơn đã đầy ắp các thương binh từ các mặt trận đưa về. Tinh thần dân chúng như có phần xôn xao chạy ngược chạy xuôi mặc dù bây giờ chỉ đứng vào giữa tháng ba 1975.

Tôi trình diện đơn vị trong niềm hãnh diện “tinh thần lo cho đơn vị hơn là cho riêng mình”, vị Tiểu Đoàn Trưởng cũng biết tôi còn phép nhưng về đơn vị sớm hơn. Nhưng ông ta nói một câu nghe chán phèo. “Chắc tôi không bao giờ cho anh đi phép nữa đâu”. Tôi hỏi tại sao, ông ta trả lời “mỗi lần anh rời đơn vị là đơn vị có chuyện không lành xảy ra”. Rõ ràng đúng như vậy, đã ba lần tôi vắng mặt là ba lần xui xẻo, chết chóc lại mò về, còn có tôi thì tứ bề may mắn. người ta bảo là có cái số cầm quân và không “sát quân”.

Tôi bảo “Tháng Ba Nghiệt Ngã” bởi vì tất cả ngày, giờ của tháng ba đều khiến tinh thần tôi căng thẳng, vật lộn với cái chết và sự sống. Sau khi trở lại đơn vị, tôi chính đôn đơn vị cấp tốc về nhân sự và nhận lãnh vũ khí đạn dược khí cụ xe cộ mới. Chưa xong đâu vào đâu thì lệnh từ Bộ Chỉ Huy Pháo Binh Sư Đoàn đưa xuống, đêm nay lúc 10 giờ phải “thế lên đường đến chân đèo Mang Giang thay thế cho một đơn vị Pháo Binh của Tiểu Đoàn bạn vừa bị cháy 12 khẩu đại bác.”

Địch quân muốn cắt đứt con đường Quốc lộ 19 từ Qui Nhơn đi Pleiku một cách quyết liệt. Tôi biết nếu 6 khẩu đại bác của tôi thay thế số đại bác vừa bị cháy bằng trận pháo kích chính xác của địch cũng trên vị trí này thì hoá ra mình tự sát. Tôi cho chiếm đóng vị trí ban đêm khi địch chưa biết tôi đến. Nhưng phải tác xạ yểm trợ quân bạn ngay thì làm sao giấu được tông tích vị trí đóng quân của mình. Sau khi cả 6 khẩu đồng loạt bắn yểm trợ quân bạn chừng hai giờ đồng hồ, tôi tự ý cho di chuyển một nửa Pháo đội đến chiếm đóng vị trí ở một chỗ khác. Ba khẩu này sau khi sẵn sàng tác xạ thì tôi cho di chuyển ba khẩu còn lại đến một chỗ mới. Di chuyển để làm cho địch không theo kịp dấu vết vị trí đóng quân của tôi. Bộ Binh mỗi khi di chuyển chỉ cần cái Balô và cây súng, còn Pháo Binh rất nhiều khê tốn nhiều công sức vì phải dọn dẹp vác đạn, dụng cụ mỗi khi có “Thế Lên Đường”. Pháo thủ lúc này mặt ứ hơi không nói thành lời và muốn ngất xỉu.

Đến sáng ra có lẽ bọn quan sát viên của địch đã bám theo được đơn vị tôi và bắt đầu pháo kích, trút lên đầu vô số đạn pháo địch các loại. Đơn vị của tôi có hai ngàn quả đạn đại bác luôn luôn đi theo sáu khẩu súng không kể các loại đạn cơ hữu phòng thủ cho riêng mình, cho nên mỗi lần di chuyển rời vị trí là việc khá cực nhọc, đổ nhiều mồ hôi cho nhân viên pháo đội. Được một điều lính rất tuân hành lệnh răm rắp và hăng hái chiến đấu trong niềm vui dầu từng trái đạn địch rớt xung quanh. Trong giây phút này câu nói rất đúng ý nghĩa “Trời kêu ai nấy dạ” và hoàn toàn không còn sợ chết.

Ban ngày tôi vẫn phải cho lệnh chia đôi đơn vị và thay nhau yểm trợ, thay nhau di chuyển chiếm đóng vị trí khác để địch không theo và tìm ra chỗ đóng quân kịp. Một lần trong lúc đang tác xạ, đoàn xe của Tiếp

Vận chở đạn Pháo Binh đến, có tới ba ngàn quả đạn còn trong thùng gỗ. Địch thân tôi leo lên xe GMC đứng trên đồng thùng đạn để quan sát số lượng đạn vừa tiếp tế có đúng như loại đạn yêu cầu hay không. Địch tức tốc pháo kích đến ngay và điều kỳ diệu tuyệt vời là một quả 82 ly của địch rớt ngay dưới chân tôi ngay trên những thùng gỗ đựng đạn 105 ly MÀ KHÔNG NỔ. Nếu nổ thì chuyện gì xảy ra? Chiếc xe chở đạn cũng nổ tung và ba ngàn quả đạn vừa chở đến cũng nổ giãay chuyền theo cùng với đạn dược khí cụ của cả Pháo đội cũng tan tành, và nhất là thân xác tôi cũng tan nát thành mảnh vụn không thể tìm ra vì tôi đứng trên xe đạn.

Chuyện gì đã làm cho quả đạn của địch không nổ? chỉ có hồn thiêng sông núi, chỉ có vong linh của kẻ khuất mặt đã che chở và làm nên chuyện ấy. Tôi rất tin vào CÁI SỐ CHƯA CHẾT của tôi.

Lệnh ở trên bảo tôi chiếm đóng ở đây và yểm trợ cho quân bạn ở đây. Đang giành giựt cái sống và sự chết cho cả quân nhân trong đơn vị và cho cả riêng mình vì phải vừa tác xạ yểm trợ vừa di chuyển chiếm đóng vị trí nguy trang cho quân địch khó “đi theo”. Bất ngờ lại nhận lệnh di chuyển ra căn cứ Thiết Đính tuốt ngoài quận Hoài Nhơn, Bồng Sơn.

Vậy là phải khăn gói lên đường, vẫn phải mang theo đạn cho đủ để bắn cho nên thấy lính vác đạn lên xe cực kinh khủng. Nhưng khi đến chỗ mới cũng phải vác xuống và bắt buộc cất giấu trong hầm đạn có nắp đây. Lệnh rõ ràng rằng “không được để đạn phơi ngoài trời chỉ vì sợ bị pháo kích bị nổ. Người ra lệnh không có làm nên không mệt, chỉ có người thi hành mới mệt.

Tôi không hiểu nổi tình hình ra sao mà thay đổi căn cứ hoả lực liên tục. Họ đã cho tôi “thế lên đường” chỉ sau hai đêm ở Thiết Đính (một địa danh

nằm cạnh con đường từ Bồng Sơn đi đến Quận An Lão, (một quận đã bị bỏ và di dời dân lâu rồi) Tôi kéo Pháo Đội vào đóng sau lưng quận đường Hoài Nhơn (Bồng Sơn) và yểm trợ cho các cánh quân của Trung Đoàn 47 đang chịu trách nhiệm cho vùng lãnh thổ này. Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn đóng trên đồi Phù Củ, xếp lớn chỉ huy trực tiếp về Pháo Binh của tôi cũng đang tại Phù Củ và lệnh nào tôi cũng nhận trực tiếp từ đây. Bản yểm trợ cho các cánh quân Trung Đoàn và các Đại Đội, Liên Đội Địa Phương Quân quanh vùng, mới đầu dùng thuốc nập 5 tức là quân bạn chạm địch chỉ cách súng chừng tối đa 7 cây số, sau cứ rút dần rút dần gần lại, như vậy có nghĩa quân ta đang lui dần về gần với đại bác, cuối cùng chỉ bắn với nập 1. Loại thuốc bòi tối thiểu có tầm xa nhất ba ngàn mét và gần nhất một trăm mét. Tôi đã cảm thấy quân địch đã đến rất gần mình.

Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn biết được sự nguy hiểm khi địch tiến quá gần căn cứ hoả lực cho nên lệnh cho tôi di chuyển về phía nam cầu Bồng Sơn. Lại một phen “Thế Lên Đường” nữa, tôi không phải vác đạn như lính nhưng tôi cũng thấy mệt đừ ông điều như lính. Không muốn thi hành lệnh cũng không được, và thi hành nhưng không vác đạn lên xe cũng không dám làm cho dù phải chứng kiến cái vất vả của binh sĩ. Tôi chọn một chỗ có địa thế khả dĩ đóng được cho 6 khẩu bên bờ sông Lại Giang, chỗ này người ta gọi là Ngã Ba Cầu Vọi. Tôi rành lắm, biết rất rõ với địa danh này vì bốn năm trước đây tôi đã đóng quân tại Quận Hoài Ân hai năm trường. Từ ngã ba Cầu Vọi đi bằng con đường đất đỏ chạy dọc ngoằn ngoèo theo con sông Lại Giang chừng 10 cây số sẽ đến Quận Hoài Ân. Giờ này Hoài Ân cũng đã do địch chiếm rồi.

Tại Cầu Vọi cũng chỉ được một ngày chưa trọn thì

được lệnh di chuyển về hướng Nam. Trước khi lên đường tôi nhận lệnh “**phải bắn sập cầu Bồng Sơn**” để ngăn chặn sự tiến quân của quân phương Bắc.

Pháo Binh sau khi “tác xạ chuẩn định chính xác” có thể bắn gãy một cành cây cách xa 10 cây số. Rất chính xác, đúng với sách vở và quân trường với điều kiện Giải Điện Văn Khí Tượng Nato, biết hướng gió, biết tốc độ gió, biết tỷ trọng không khí, loại trừ yếu tố sự quay của trái đất cũng như nhiệt độ không khí thì đưa một quả đạn xa trên 10 cây số đến trúng một cục đá một cành cây là điều dễ dàng.

Nhưng trong điều kiện đang đánh nhau như bây giờ, để làm sập một chiếc cầu thì hoàn toàn không dễ chút nào. Tôi nói rất rõ ràng trong ống liên hợp “cần một Sĩ Quan Đền Lô điều chỉnh thật chính xác” của một trong các cánh quân gần cầu nhất. Đơn vị tôi vừa tác xạ vừa dọn dẹp chuẩn bị Thế Lên Đường ngay sau đó. Cũng phải vất vả và tốn nhiều loạt điều chỉnh mới có thể trúng mục tiêu. Tôi đã nghe tiếng hét lớn trong sự vui mừng là “Trúng rồi! Trúng rồi! Nó gãy một nhịp rồi”. Coi như nhiệm vụ đã hoàn thành và chúng tôi cuốn gói lên đường di chuyển về Đèo Phù Cù. Hỏi rõ đến Đèo Phù Cù chờ lệnh hay chiếm đóng vị trí? Không ai quyết định lệnh này nhưng nguyên tắc vẫn phải “gióng” hướng súng và quay nòng súng về hướng Bắc để yểm trợ cho các cánh quân còn ngoài đó. Gióng hướng súng thì gióng nhưng tôi không cho lệnh vác đạn hết xuống xe vì e lát nữa lại phải vác lên xe tội nghiệp cho lính.

Đúng y như rằng chỉ bắn được vài tác xạ là phải di chuyển vào hướng Nam nữa. Lần này di chuyển ban đêm nhưng lệnh không cho mở đèn xe. Mỗi xe có một người lính cầm đèn pin đi bộ phía trước xe mà đi lui để hướng dẫn từng chiếc xe chạy rất chậm. Y chang một

cuộc triệt thoái “âm thầm len lén” thiệt là ngộ.

Đến căn cứ Vạn An, một căn cứ thấp đơn sơ của đơn vị Địa Phương Quân đã bỏ trống, tôi cho lệnh dừng lại và ngủ qua đêm. Tôi liều mạng không cho tất cả đạn xuống xe mà chỉ một ít để phòng thủ và bắn yểm trợ cho Bộ Binh ngoài hướng Bắc khi cần. Nếu đêm nay địch ào ạt tấn công, đơn vị tôi coi như bị nướng hết vì tất cả đều rã rời và “ngay đơ cán cuốc” vì quá mệt và mất ngủ từ nhiều ngày... Rất may mắn qua một đêm vô sự.

Sáng sớm Pháo Đội di chuyển vào Đèo Nhông. Khi vừa lên gần hết dốc đèo thì bị loạt đạn đại liên hay phòng không địch chặn lại. Tất cả tỉnh người và tháo súng ra khỏi xe hạ nòng quay còng trục xạ. Sáu khẩu đại bác trục xạ cùng một lúc thì có giun để cũng đi đòi hướng chỉ mấy người “ngậm ống đu đủ”

Tuy nhiên bên phía hướng tây, một lực lượng địch quân khá mạnh đã trấn áp chúng tôi tức khắc, họ từ một ngọn núi khác. Có thể vượt qua cái nút chặn này để tiếp tục di chuyển dễ dàng nhưng phía trước Bộ Binh đang đánh đấm tung bưng. Đường như có một nút chặn phía trước thì phải nên đoàn xe dậm chân tại chỗ. Pháo Binh vừa lo tự tác xạ phòng thủ vừa bắn yểm trợ quân bạn cho nên cũng mệt đừ.

Điều đặc biệt tại đỉnh Đèo Nhông có vô số người dân đã di tản, họ bỏ thành Phố Tam Quan, Bồng Sơn lánh nạn Cộng Sản, đến đây thì bị kẹt lại vì khoảng đường từ đây đến gần Phù Mỹ đã bị địch chiếm làm nút chặn khá lớn.

Cuối cùng cũng đã giải tỏa được nút chặn ấy do sự quyết tử can đảm của Trung Đoàn. Đoàn xe lăn bánh, khắc nghiệt thay tất cả xe đều bị người dân leo lên đây nghẹt thậm chí có xe không còn chạy được. **Bỏ đồng bào lại không được, tội nghiệp quá chừng, mà chở đi**

cũng không hết. Tôi chỉ cho chở đủ số người hết mức, còn bao nhiêu phải đi bộ theo sau xe, chạy ban đêm rất chậm.

Khoảng 10 giờ đoàn xe vào được căn cứ Trà Quang, một căn cứ của Trung Đoàn 41 Bộ Binh đồn trú bấy lâu, nhưng hoàn



toàn trống vắng. Đoàn xe vừa quẹo vào ngang cổng trại thì bị địch phát giác và chào đón bằng 82 ly. Một bánh xe của khẩu đại bác bị xẹp, vẫn tiếp tục vào bên trong.

Tìm một khoảng đất trống để hạ càn, chiếm đóng vị trí, gióng hướng súng ngay tức thì để yểm trợ cho các cánh quân còn ngoài xa đang chạm địch. Vào được trong căn cứ Trà Quang cũng thấy yên tâm đêm nay.

Sáng ra không đóng súng trong căn cứ mà kéo ra ruộng gióng hướng súng bắn yểm trợ cho quân bạn, cũng với chiến thuật di động không đóng một chỗ lâu, chiều tối rút về trong Căn Cứ Trà Quang. Tôi lái xe đi vòng quanh phố thị Phù Mỹ, thiệt là tang thương thảm não làm sao, có lẽ chỉ còn lại những người dân nào của phía bên kia mới còn đang ở lại. Đa số cửa đóng then cài và đã ra đi. Cảnh hoang tàn trông thật thê lương. Nhưng ông Quận Trưởng kiêm chi Khu Trưởng thì vẫn còn ở lại. Ông thấy chúng tôi đến chiếm đóng thì mừng lắm.

Ngày thứ ba, buổi sáng sớm nhận lệnh Pháo Đội sẵn sàng di chuyển về hướng nam, nhưng hướng

súng vẫn hướng theo bộ binh để sẵn sàng tác xạ. Khi nào có lệnh mới “thế Lên Đường”. Pháo đội được lo cơm nước xong xuôi và tức trực chờ lệnh xin tác xạ từ Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Trung Đoàn hay còn gọi là Trung Tâm Phối hợp Hoả Lực do một ông Trung tá Tiêu Đoàn Trưởng Pháo Binh chỉ huy. Chờ mãi hai giờ đồng hồ không thấy lệnh lạc gì hết, tôi gọi Trung Tâm Phối Hợp Hoả Lực hỏi tại sao chưa có lệnh. Bây giờ họ mới ngớ ra là quên ra lệnh cho tôi di chuyển. Không còn một đơn vị Bộ Binh hay thiết Giáp nào hộ tống cho đơn vị Pháo Binh của tôi khi di chuyển, đó là một sự sai sót không nhỏ không thể tha thứ trong chiến thuật hành quân. Tôi cho lệnh “Thế Lên Đường”.

Vừa chạy ngang qua khu Địa danh Nhà Thờ Đổ, đoàn xe bị địch từ bên trong bắn ra coi như bị phục kích. Tất cả ngừng lại và binh sĩ nằm hai bên đường bắn trả.

Tôi gọi phía trước hỏi có bị gì không, còn tôi bị phục kích, có thể tiếp tục đi được không? Họ bảo cứ tiến về phía trước. Kể từ giờ phút này các tài xế bắt đầu hoảng sợ và tăng tốc độ. Chiếc xe jeep của tôi đi đầu phía sau có ba người lính hộ tống, khi đến gần chiếc cầu thường gọi là Cầu Cương; nó đã bị sập từ nhiều năm trước, Công Chánh làm một đường chạy tạm bên tay trái. Chiếc cầu cao vài mét và dài chừng hai chục mét, hai bên đường tạm có hai con mương thoát nước dọc theo con đường đất chạy tạm, cỏ lau sậy mọc cao gần cả thước. Phía bên kia đầu cầu là một lô cốt của lính Địa Phương Quân gác cầu nhưng hôm nay đã bỏ trống.

Chiếc xe của tôi chạy đến sát đầu cầu mà người tài xế xem ra chưa nhìn thấy cầu đã bị sập. Nếu không nhanh tay có thể chiếc xe lọt xuống cầu và chết là cái chắc vì chiều cao của nó.

Tôi la lớn “**cầu sập**” và tay tôi tự động nắm tay lái

bẻ cua về trái rất mạnh. Một quả B40 từ đầu cầu bên kia trúng chiếc xe của tôi làm lật nhào. Chiếc nón sắt của tôi văng đầu mất không tìm thấy. Tôi đảo mắt nhìn đã thấy tất cả năm người trên xe đều bị thương do quả B40 ấy. Trên người tôi đã thấy nhiều chỗ ra máu nhất là nơi cườm tay ra nhiều nhất. Một mảnh lớn đã lọt sâu vào chính giữa cườm tay. Các mảnh khác đa số nằm trên chân và đùi.

Tôi chụp vội cây súng M16 bò nhanh dọc theo con mương bên đường đất đỏ có lau sậy che khuất. Tôi bò tiến dần về cái lô cốt, chỉ còn cách chừng 7 thước tôi dừng lại. Lúc này là “bò ngựa” như cách học trong quân trường Bộ Binh.

Tôi nằm sấp ngược đầu lên nhìn cái lô cốt, những tên VC đang trong ấy và nhô ra bắn về hướng đoàn xe đã bị chặn lại bởi chiếc xe của tôi nằm giữa đường. Họ chui trốn vào bên trong lỗ châu mai mỗi khi bị bắn trả. Một mình tôi nằm đây cũng có thể bắn rất chính xác từng tên một khi họ nhô ra khỏi lô cốt. Tôi đưa cây M16 lên nhắm bắn thì vết thương rất nặng bên tay trái đang ra máu nhiều làm gục cánh tay xuống, không đỡ nổi cây súng.

Biết là bị bắt lực tôi chỉ còn biết nằm im nhìn hai bên bắn nhau, tôi chỉ thấy từng người lính địch nhô ra bắn mà không hề nhìn thấy lính của tôi vì đang ở cách xa. Còn cây rulo tôi cầm tay và nghĩ nếu nó mò tới thì chỉ bắn cho đến khi hết đạn rồi tự sát, tôi nghĩ như vậy.

Thình lình tôi nhìn thấy người tài xế Kiều Xuân Ba đang loay hoay chỗ chiếc xe lật của tôi chắc là đang tìm kiếm tôi. Kiều Xuân Ba là người tài xế rất trung thành luôn luôn kề cận bên tôi bất kể giờ giấc ngày đêm mỗi khi tôi đi tuần tiểu. Anh ta lái xe Jeep cho tôi nhưng khi biết được Kiều Xuân Ba có máu mê đánh bài thì bị đổi

qua lái xe kéo súng.

Tôi cố gắng gọi to “Xuân Ba“, hắn ta quay về phía tôi và phát giác ra tôi đang bị thương. Hắn ném một trái lựu đạn ra phía ruộng và tức tốc chạy về chỗ tôi nằm. Kiều Xuân Ba ngồi đưa lưng đối diện với Lô Cốt bằng vết thương nơi cườm tay, vừa nhét được đoạn cuối cuộn băng vào trong thì nghe Kiều Xuân Ba ngã xuống một cái “bịch“, hắn chết tức thì mà tôi không kịp nhìn xem bị bắn ở chỗ nào.

Bằng phản xạ tự nhiên tôi lại ngóc đầu lên nhìn xem ai bắn nó. Địch vừa bắn Kiều Xuân Ba xong chắc đang chú ý đến chỗ tôi nằm, cho nên tôi vừa ngóc đầu lên tức thì lãnh ba viên AK cùng một lúc. Tôi nghe một tiếng **chát** rất lớn bên tai, chỉ kịp chụp bàn tay vào chỗ vừa bị bắn, tôi cảm nhận bị ướt.

Không hề có cảm giác đau nào hết, ngay lúc này mắt tôi mù hẳn không nghe không thấy ánh sáng mặt trời. Tôi còn kịp biết là mình sẽ chết, tôi hiểu được chết là gì trong cái tích tắc này. Tôi còn kịp nhớ đến người Vợ và Cha Mẹ, tôi nói thầm “anh chết rồi em ơi”. Sau đó tôi bất tỉnh hoàn toàn xem như đã chết. Cũng ngộ lắm, ba viên AK bắn từ sau ót có ba lỗ khác nhau mỗi lỗ cách nhau chừng một centimet, ba lỗ đạn tạo hình vòng tròn. Nhưng cả ba viên đạn cùng chui ra phía trước mặt chỉ tạo thành một lỗ hồng lớn bên hàm má trái. Có lẽ ba viên chui ra một chỗ cho nên đã phá xương hàm tạo nên cái lỗ ra lớn.

Không biết đã bao lâu, tự nhiên tôi tỉnh lại và nghe tiếng súng nổ, tôi thấy ánh sáng mặt trời, vậy là mình chưa chết. Tôi chợt nghĩ “tại sao mình phải nằm đây mà không bò về chỗ lính của mình”. Thế là tôi nhớ lại kiểu Bò Hoả Lực từ trong trường Bộ Binh. Tôi bò ngửa và tay vẫn giữ khẩu súng rulô. Khi nào thấy phe địch nhô

người ra bắn thì tôi nằm im vì bò nằm ngửa mắt hướng về lô cốt.

Bò cho đến chiếc xe, tôi còn tìm cái ống liên hợp để gọi Trung Đoàn, nhưng máy truyền tin hư rồi, liền ngay đó lính Pháo Đội thấy tôi, họ dồn hoả lực về phía lô cốt tôi đã không cho địch nhô người ra để hai người lính chạy đến khiêng tôi về phía sau đặt nằm thấp ra khỏi tầm nhìn của địch quân.

Pháo đội gọi y tá đến băng các vết thương, trong khi tôi hỏi “Trung Úy Sinh đâu” Lính nói dạ Trung Úy ở phía sau. Tôi bảo gọi Trung Úy Sinh lên đây và mang theo cái máy PRC 25. Tôi nói với Sinh “sao anh không trực xạ cái lô cốt, tụi nó nằm hết trong đó.” Trong khi Sinh đi lo trực xạ thì tôi gọi báo cho Trung Tâm Phối hợp Hoả Lực Trung Đoàn biết đơn vị tôi bị phục kích cần yểm trợ.

Tôi yêu cầu một Pháo Đội đang đi bên cạnh Trung Đoàn quay súng ngược lại bắn yểm trợ cho tôi. Họ hỏi bắn ở đâu, thay vì tôi cho toạ độ, tôi nói bạch văn bắn hai bên Cầu Cương cách 500 mét. Tôi sợ bị địch xung phong nên bắn chặn mà không cần biết có địch ở đó hay không. Chỉ vài phút quay càng súng, đạn đã đến bên tôi.

Trung Sĩ Nhất Linh người Hạ Sĩ Quan văn phòng tiền cứ cầm một cây AK đến trước mặt tôi và nói “Tụi nó chết hết rồi Đại úy, súng nè Đại úy coi”. Tôi ừ hử cho qua chuyện. Ngay lúc bấy giờ tiếng Trung Tá Tiểu Đoàn Trưởng Pháo Binh Trung Tâm Phối Hợp Hoả lực muốn gặp tôi : “Anh dùng M14 đi, đằng trước cũng vậy.” Cả một đời lính không bao giờ muốn được nghe cái lệnh này. Tôi sa sầm mặt và thở ra buồn chết được. Đó là khẩu lệnh dùng lựu đạn M14 để đốt cháy nòng súng đại bác.

Tôi hiểu được tình trạng thê thảm phía trước ra làm

sao rồi. Tôi gọi Trung Úy Sinh truyền lại khẩu lệnh ác quái này: “Anh thi hành M14 đi. Và sau đó anh thu xếp để đưa cả Pháo Đội về tới Tiểu Đoàn nghe anh”. Tôi cảm máy xin trục thẳng tán thương. Phía trước nói giờ này không có trục thẳng gì nữa cả.

Vậy là Sinh ra lệnh tìm một chiếc xe GMC nào còn có thể chạy được (mặc dù tất cả đều trúng đạn), để chở thương binh đi trước. Tôi nằm trên băng ca, 7 người lính nằm dưới sàn xe trong đó có một thiếu úy. Người Y Tá Pháo Đội được giữ lại để đi cùng Pháo Đội; sau khi vứt bỏ hết quân trang cho nhẹ chỉ mang theo súng đạn và đi trong đội hình.

Tôi và tất cả đều nghĩ rằng mọi người sẽ bằng an về tới hậu cứ còn tôi thì được vào bệnh viện. Nhưng tất cả đều không phải vậy, và lần chia tay ấy coi như vĩnh viễn xa nhau cho đến bây giờ.

Chiếc GMC chở tám người chúng tôi đi trên đường, máu ra nhiều quá tôi không còn thấy gì nữa và khát nước chưa từng thấy bao giờ.

Đúng như tựa đề bài viết “Tháng Ba Nghiệt Ngã”, tôi không được may mắn như các Sĩ Quan khác trong cùng đơn vị mà phải trả cái giá quá đắt trước khi kết thúc cuộc đời lính của tôi ngày 31/3/1975. Nhưng cái số vẫn còn Sống khi mà bị bắn một quả đạn B40 có 6 mảnh đạn cắm vào người, sau đó bị bắn ba viên AK vào sau ót. Xe chở đi một đoạn rồi người ta khiêng qua bên kia suối bỏ lên trên một chiếc GMC khác của Bộ Binh. Xe chạy được một lúc, cũng bắn vào xe. Tất cả đều chạy bộ.

Tôi đang tuyệt vọng nằm trên thành xe không nhìn thấy gì nữa khi từng đoàn người mạnh ai nấy chạy ngang qua. Bỗng có tiếng người lính của tôi gọi lớn và bảo tôi lết gần đuôi xe để anh ta cõng tôi đi.

Con đường dài còn những 35 cây số nữa làm sao mà cõng tới Qui Nhơn. Thế mà cũng đến được vào phi trường Phù Cát. Có một chiếc trực thăng đang nổ máy đầy lính trên ấy. Lính của tôi bỏ tôi lên trực thăng, tôi nằm trên cổ trên vai của những người lính bộ binh. Thế rồi trực thăng có lẽ cất cánh không nổi hay cánh quạt chặt vào cành cây vì nó đang đậu gần cây cổ thụ. Trực thăng rớt xuống, cánh quạt chặt đứt đôi hai người lính đã khiêng tôi bỏ lên trực thăng. Khi trực thăng cất cánh họ chỉ xê ra chút xíu, và khi trực thăng rớt đã chặt rất ngọt vào hai cái thân người không còn thấy phần trên cơ thể ở đâu.

Nghiệt Ngã nhưng vẫn có nhiều may mắn vì còn có được người cứu mình cõng mình đi, còn được sống sót khi trực thăng rớt mà mình không chết, trong khi hai người quân nhân của mình lại xấu số chết không toàn thân.

Suốt cả đời lính hơn chín năm, tôi nghĩ rằng chỉ trong tháng ba này là một dấu ấn đậm nhất của tôi với quá nhiều cực nhọc căng thẳng tinh thần, và gần như đã bị chết. Nhưng sao cái số của tôi còn may mắn không chết vào những giây phút thật nguy hiểm ấy. Có một bài viết “CHẾT CÓ SỐ” đã nói rõ chi tiết hơn. Cả Nước đắm chìm trong đau thương và không ai có thể không đau buồn về một ngày Quốc Hận 30/4. Phần tôi, nó tới sớm hơn một tháng, tôi “lặn độn” đúng ngày 31/3, ngày già từ vũ khí và bị thương nặng.

www.bietdongquan.org